

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

THI LÝ PHỤC

TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA LÃO TỬ
TRONG TÁC PHẨM ĐẠO ĐỨC KINH

Chuyên ngành: Triết học
Mã số: 60.22.80

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2014

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN HỒNG LƯU**

Phản biện 1: **TS. TRẦN NGỌC ÁNH**

Phản biện 2: **PGS. TS. LÊ VĂN ĐÌNH**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 06 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay loài người đã và đang có những bước tiến vượt bậc trong sự phát triển mọi mặt về đời sống kinh tế- xã hội. Những thành tựu phát triển kinh tế- xã hội đó, một mặt đem lại sự phồn vinh trong đời sống vật chất của con người, song mặt khác trong đời sống tinh thần con người lại có sự bất ổn, nhất là sự phát triển không bền vững.

Do vậy, không phải ngẫu nhiên mà nhiều nước phương Tây có đời sống vật chất rất cao, song họ lại quay lại nghiên cứu vì sao phương Đông tuy đời sống vật chất thấp hơn nhưng đời sống tinh thần lại khá ổn định. Việc tìm về những cội nguồn tư tưởng ở phương Đông, từ Trung Quốc, Ấn Độ cổ xưa - nơi tạo ra những gốc rễ cho sự phát triển bền vững đó là nhằm tìm ra lời giải đáp nói trên. Chính vì thế, việc nghiên cứu những tư tưởng triết học của các nhà triết học phương Đông cổ đại, vẫn có tính thời sự và cấp bách. Trong số các triết gia vĩ đại đó, việc nghiên cứu Lão Tử để hiểu sâu hơn những tinh hoa trong tác phẩm “Đạo đức kinh” cũng là một trong những chủ đề của sự tìm kiếm đó. Việc “đứng trên vai” những người khổng lồ để kế thừa, phát triển những tinh hoa đó phù hợp với thời đại ngày nay chính là công việc của người đời sau.

Đó cũng là lý do để tôi chọn đề tài: *“Tư tưởng triết học của Lão Tử trong tác phẩm “Đạo đức kinh”* làm đề tài nghiên cứu luận văn cao học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích

Trên cơ sở phân tích nội dung cơ bản của tác phẩm “Đạo đức kinh”, qua đó làm rõ những tư tưởng triết học, chỉ ra những giá trị có ý nghĩa đối với thời đại ngày nay, đồng thời vạch ra những yếu tố

hạn chế của tác phẩm.

Nhiệm vụ

- Trình bày khái quát về cuộc đời của Lão Tử và hoàn cảnh ra đời tác phẩm “Đạo đức kinh”.

- Làm rõ những nội dung chủ yếu của tác phẩm “Đạo đức kinh”.

- Tìm hiểu những góc nhìn về tác phẩm, từ đó chỉ ra những yếu tố hợp lý và những hạn chế của tác phẩm.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là những tư tưởng triết học qua tác phẩm “Đạo đức kinh” của Lão Tử.

Phạm vi nghiên cứu: luận văn tập trung làm sáng tỏ các tư tưởng triết học cơ bản nhất của Lão Tử qua tác phẩm *Đạo đức kinh*, từ đó chỉ ra những giá trị và hạn chế của tác phẩm.

4. Phương pháp nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa duy vật lịch sử, tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử với các nguyên tắc như: quy nạp-diễn dịch, phân tích-tổng hợp, lịch sử-cụ thể, trừu tượng hóa, khái quát hóa.

5. Bộ cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, nội dung chính của luận văn gồm 3 chương, 10 tiết.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Các công trình đã đi sâu nghiên cứu về nền triết học Trung Hoa cổ đại và triết học của Lão Tử như: “*Triết học phương Đông-*

Trung Hoa, Ấn Độ và các nước Hồi giáo” của M.T. Stepaniants (NXB Khoa học xã hội, 2003); “*Những tư tưởng gia vĩ đại phương Đông*” của IAN. P. McGrean do Phạm Khải dịch (NXB Lao động, Hà Nội, 2005); “*Những kiệt tác của nhân loại*” của tác giả I. A. A-Bra-mốp và V. N. Đê-min (NXB Thế giới); trong đó cuốn sách đã đi sâu phân tích tư tưởng triết học của Lão Tử, tư tưởng Vô vi của ông để người đọc có cách hiểu đúng đắn trong từng trường hợp cụ thể như công trình “*Minh triết phương Đông và Triết học phương Tây*” của Francois Jullien (NXB Đà Nẵng, 2004).

Nói đến các công trình nghiên cứu về Lão Tử, về tác phẩm “Đạo đức kinh” cần phải nhắc đến hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, đây là phần không kém phần quan trọng cho sự hình thành tư tưởng triết học của Lão Tử. Đó là: “*Đại cương triết học Trung Quốc*” của tập thể các tác giả Doãn Chính – Trương Văn Chung – Nguyễn Thế Nghĩa – Vũ Tình (NXB Chính trị quốc gia, 1999), các tác giả đã phân tích bối cảnh lịch sử Trung Hoa cổ đại, bởi vì đó là tiền đề để cho ra đời những tư tưởng chính trị, triết học của Lão Tử; và “*Đại cương Triết học sử Trung Quốc*” của Phùng Hữu Lan do Nguyễn Văn Dương dịch (NXB Thanh niên, 1999), trong công trình này tác giả đã trình bày về các giai đoạn phát triển của Đạo gia, về nhân vật Lão Tử và học thuyết của ông về tự nhiên, đạo đức con người và lý thuyết chính trị; tư tưởng triết học của Lão Tử cũng được nêu một cách tổng quát trong “*Lịch sử triết học*” do Nguyễn Hữu Vui chủ biên (NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004); trong “*Tư tưởng phương Đông – gọi những điểm nhìn tham chiếu*” của tác giả Cao Xuân Huy (NXB Văn học, 1995); “*Đại cương triết học phương Đông cổ đại*” do Doãn Chính biên soạn (NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998), qua đó các tác giả đã phân tích nội dung tư tưởng triết học

của Lão Tử, chỉ ra những hạn chế cũng như sự ảnh hưởng của tác phẩm đến các nhà tư tưởng khác. Một số công trình nghiên cứu về nội dung tư tưởng của tác phẩm “Đạo đức kinh” của Lão Tử như: “*Lão Tử: tư tưởng và sách lược*”, do Trí Tuệ biên soạn (NXB Mũi Cà Mau, 2003), trong công trình nghiên cứu này tác giả trình bày lược sử Lão Tử, định nghĩa về Đạo, về Vô vi và sự tai hại của Hữu vi; trong “*Lão Tử tinh hoa*” của Thu Giang- Nguyễn Duy Cần (NXB thành phố Hồ Chí Minh) đã đề cập đến Đạo và Đức của Lão Tử, đặc biệt những tư tưởng chính trị về trị nước, về luật quân bình và phản phục; phần lớn các tác giả dịch và bình chú về tác phẩm “Đạo đức kinh” của Lão Tử như: “*Lão Tử: Đạo đức kinh*” của Nguyễn Tôn Nhan dịch và bình chú (NXB Văn học, 1999); “*Lão Tử: Đạo đức kinh*” của Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch và bình chú (NXB Trẻ, 2013); “*Lão Tử: Đạo đức kinh*” của Nguyễn Hiến Lê dịch và bình chú (NXB Văn hóa thông tin)...tiếp tục đề cập đến các bình diện khác nhau trong triết học của Lão Tử.

CHƯƠNG 1

LÃO TỬ VỚI TÁC PHẨM “ĐẠO ĐỨC KINH”

1.1 LÃO TỬ VÀ HOÀN CẢNH RA ĐỜI TÁC PHẨM “ĐẠO ĐỨC KINH”

1.1.1. Cuộc đời và sự nghiệp của Lão Tử

Tiểu sử của Lão Tử hết sức phức tạp, tư liệu xưa nhất liên quan đến Lão Tử là Sử ký Tư Mã Thiên. Tư Mã Thiên làm liệt truyện về Lão Tử trong sách Sử ký có nói rõ tên họ của ông là Lý Nhĩ, tự là Bá Dương, thụy là Đàm, quê quán ở nước Sở, huyện Khổ,

làng Lệ, tức thuộc về tỉnh Hồ Nam bây giờ, ông từng giữ chức văn thư ở tàng thất nhà Chu.

Về năm sinh, năm mất chỉ biết mơ hồ Lão Tử sống cùng thời với Khổng Tử, Sử ký của Tư Mã Thiên nói Lão Tử có khuyên răn Khổng Tử khi Khổng Tử đến hỏi lễ, Lão Tử nói: “Những người ông nói đều tan xương nát thịt cả rồi, chỉ còn lời nói của họ thôi. Và lại, người quân tử gặp thời thì xe ngựa nghênh ngang; không gặp thời thì như cỏ bông xoay chuyển. Tôi nghe nói: “Người buôn giỏi thì biết giấu của báu, khiến người ta thấy dường như không có, những người quân tử có đức tốt thì diện mạo dường như ngu si. Ông nên bỏ cái khí kiêu ngạo cùng cái lòng ham muốn nhiều, cái vẻ hăm hờ cùng cái chí tham lam đi. Những cái ấy đều không có ích gì cho ông. Tôi chỉ bảo ông có thể thôi”.

Lão Tử trau dồi đạo đức, học thuyết của ông cốt ở chỗ giấu mình, kín tiếng. Ông ở nước Chu lâu ngày, thấy vận nhà Chu rất suy, bèn bỏ đi, đến cửa quan, quan coi cửa quan tên là Doãn Hỷ nói rằng: “Ông sắp đi ẩn rồi, hãy vì ta mà làm sách”, Lão Tử bèn làm sách, gồm thiên thượng và thiên hạ, nói ý nghĩa đạo đức, hơn năm nghìn chữ, thế rồi đi, chẳng ai biết chết ở đâu.

Cuốn *Liệt truyện* của Lão Tử, Tư Mã Thiên còn nói thêm rằng, có người cho rằng Lão Tử là Lão Lai Tử, đồng thời với Khổng Tử. Đại khái Lão Tử sống hơn một trăm sáu mươi tuổi, có người nói ông hơn hai trăm tuổi, vì ông tu đạo để kéo dài tuổi thọ[41, tr. 300] .

1.1.2. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm “Đạo Đức Kinh”.

Một là, về tình hình chính trị

Thời Xuân Thu – Chiến Quốc là thời nhà Chu ngày càng suy yếu, trái lại một số nước chư hầu ngày càng lớn mạnh.

Nhân thế lực của nhà Chu suy yếu, một số nước chư hầu

không tuân theo mệnh lệnh của Thiên tử mà còn xâm phạm lãnh địa của nhà Chu. Hơn nữa, họ còn muốn “khống chế Thiên tử để chỉ huy các nước chư hầu”. Do vậy, từ thế kỷ VII đến đầu thế kỷ V trCN, trên vũ đài chính trị Trung Quốc đã diễn ra tấn tuồng các nước đánh nhau để tranh quyền bá chủ.

Đến thế kỷ IV trCN, những cuộc chiến tranh để thôn tính lẫn nhau giữa các nước ở Trung Quốc lại bùng lên với mức độ ngày càng ác liệt. Chính vì thế, thời kỳ này gọi là thời Chiến Quốc. Hệ quả xã hội của xu hướng này thật tàn khốc. Những cuộc nội chiến kéo dài diễn ra. Thời Xuân thu có hơn 438 cuộc chiến phạt lẫn nhau giữa các thế lực chính trị, đó được coi là thời kỳ là “ngũ bá đồ vương” sang thời Chiến quốc có “thất bá tranh hùng”. Những cuộc chiến tranh như vậy đã làm đảo lộn các thiết chế, nghi lễ truyền thống nhà Chu; làm cho xã hội ở tình trạng loạn lạc, phá hoại sức sản xuất ghê ghớm.

Hai là, về tình hình kinh tế- xã hội

Thời kỳ này kinh tế có sự phát triển hơn trước rất nhiều, tiền bộ mới quan trọng nhất trong lĩnh vực kinh tế thời kỳ này là sự ra đời của đồ sắt. Các nhà khảo cổ học đã phát hiện được một số đồ sắt cuối thời Xuân Thu ngày xưa thuộc đất nước Sở. Đến thời Chiến Quốc, đồ sắt càng được sử dụng một cách phổ biến, thủy lợi thời kỳ này cũng được coi trọng, các công trình thủy lợi lớn lại càng nhiều hơn.

Ngành công nghiệp đến thời Xuân Thu cũng phát triển hơn trước. Trong các nghề thủ công truyền thống, nghề đúc đồng thau có nhiều cải tiến rõ rệt. Nhờ có công cụ bằng sắt, nghề mộc cũng tiến bộ rất nhiều. Đến thời Chiến Quốc, các nghề thủ công lại càng có những bước tiến mới.

Do công cụ sản xuất tiến bộ và số dân lao động tăng lên, người ta có khả năng khai khẩn thêm nhiều đất hoang. Đồng thời xuất hiện

hiện tượng mua bán ruộng đất, cho nên chế độ ruộng tư phát triển nhanh chóng.

Ba là, về tư tưởng

Việc học tập từ chỗ là độc quyền của quan lại quý tộc được nói rộng đến cả thứ dân, nên trường tư mở ra, gọi là giai đoạn “học hạ tư nhân” (việc học xuống đến tư nhân). Trong bọn quý tộc phá sản, có những kẻ trước kia làm quan chức văn hóa thì nay phải đi dạy học để mưu sinh.

Lúc bấy giờ tư tưởng chi phối của nhà Tây Chu đã trở nên hình thức và giáo điều.

Do những sự thay đổi kinh tế và phân hóa giai cấp và do cái tư tưởng bi kịch của “biến phong” và “biến nhã” ở cuối đời Tây Chu, cho nên ta thấy, mào mống tư tưởng duy vật chủ nghĩa xuất hiện từ đời Xuân Thu là việc đương nhiên.

Theo sau thuyết “ngũ hành”, đời Xuân Thu cũng đã sản sinh ra tư tưởng vô thần, phủ định thiên mệnh, phủ định quỷ thần. Tuy nhiên, tư tưởng duy vật chủ nghĩa ở đời Xuân Thu đang còn trong tình trạng lẻ tẻ, rời rạc, chưa thành hệ thống, và đang trà trộn với những hình thức tôn giáo, nó chưa dám phủ định Thượng đế một cách công khai, chưa dám ra mặt phản đối chữ “Lễ”.

Đời Chiến Quốc, sự phân công càng ngày càng trở thành phát đạt, giai cấp quốc dân mỗi ngày một lớn lên và chế độ tư hữu ruộng đất cũng không hoàn toàn chiến thắng. Đấu tranh giai cấp tiến lên một bước và quyết định sự hình thành cái học “chư tử”, “bách gia”.

Phong khí tự do học thuật của thời đại này được đẩy lên cao. Những hình thức “chiêu hiền đãi sĩ” rộng rãi làm cho kẻ sĩ càng được trọng dụng, có thể tự do đi từ nơi này đến nơi khác làm du thuyết, không phải bó buộc luôn cúi một vị nhân chủ nào.

Các học phái dù to, dù nhỏ, dù mới, dù cũ, đều có đại biểu tham gia vào cuộc nghị luận. Cho nên người ta dùng những chữ “Chư tử”, “Bách gia” để chỉ toàn bộ các học phái ở đời Chiến Quốc.

Chính trong hoàn cảnh đó đã nảy sinh những nhà tư tưởng lớn, hình thành nên những hệ thống triết học khá hoàn chỉnh như: Nho gia, Mặc gia, Âm dương gia, Danh gia, Pháp gia, Nông gia, Đạo gia.

Đạo gia là do Lão Tử khai sáng. Lão Tử là người đời Xuân Thu nhưng sách Lão Tử thì đến thời Chiến Quốc mới xuất hiện. Lão Tử là một trong những nhà triết học vĩ đại nhất của Trung Quốc, có một hệ thống triết học tự nhiên cũng thâm thúy như các hệ thống của Ấn Độ và Hy Lạp.

Lão Tử là nhà triết học lớn với tác phẩm “Đạo đức kinh”. Ông là người sáng lập ra trường phái triết học Đạo gia, một trong ba trường phái triết học lớn thời Xuân Thu.

1.2. TỔNG QUAN VỀ TÁC PHẨM “ĐẠO ĐỨC KINH”.

Tác phẩm “Đạo đức kinh” của Lão Tử dài khoảng năm nghìn chữ, vốn được phân làm hai thiên khác nhau là thiên Thượng và thiên Hạ. Thiên Thượng thường được gọi là “Đạo kinh” (từ Chương 1 đến Chương 37), thiên Hạ là “Đức kinh” (từ Chương 38 đến Chương 81) hợp lại thành “Đạo đức kinh”. Về sau, toàn bộ sách được hợp lại thành 81 chương, và là trở thành sách “Lão Tử” mà chúng ta thấy ngày nay.

Đạo Đức Kinh gồm 81 chương, nhưng chỉ có khoảng 50 chương độ 3.000 chữ là quan trọng, còn những chương kia hoặc lặp lại, hoặc diễn thêm ý trong các chương trước, không có gì đặc sắc. Các chương lại sắp đặt rất lộn xộn, vậy mà học thuyết của Lão Tử được coi là một triết thuyết hoàn chỉnh nhất, có hệ thống nhất thời Tiên Tần.

CHƯƠNG 2

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TÁC PHẨM “ĐẠO ĐỨC KINH” CỦA LÃO TỬ

2.1. VỀ ĐẠO VÀ ĐỨC

Lão Tử là nhà triết học đầu tiên của Trung Quốc đã đem danh từ Đạo để chỉ cho Thực Thể Tuyệt Đối. Mở đầu, ông nói ngay về sự bất đắc dĩ của mình phải dùng đến chữ Đạo để chỉ cho thực tại, cái thực tại tuyệt đối mà tri thức khái niệm không thể nào đạt tới được.. Ngay vào đầu Chương 1, ông nói: “Đạo khả đạo phi thường đạo. Danh khả danh phi thường danh. *Nghĩa là, Đạo có tên không là Đạo. Tên được gọi không là tên*”. [37, tr. 13]

Trong thế giới, hiện tượng cái gì cũng tương đối không có gì là tuyệt đối cả, vì lẽ cái gì cũng biến đổi, dịch hóa không ngừng. Chúng luôn luôn ôm ở trong bản thân cái đối đãi phản nghịch của chúng, chính vì điều đó cho nên chương 2 ông nói rõ: “Thiên hạ Giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác dĩ; Giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện dĩ. *Cổ. Hữu Vô tương sanh, Nan Dị tương thành, Trường Đoản tương hình, Cao Hạ tương khuynh, Âm Thịnh tương hòa, Tiền Hậu tương tùy. Nghĩa là, thiên hạ đều biết tốt là tốt, thì đã có xấu rồi; đều biết lành là lành, thì đã có cái chẳng lành rồi. Bởi vậy, Có với Không cùng sanh, Khó và Dễ cùng thành, Cao và Thấp cùng chiều, Giọng và Tiếng cùng họa, Trước và Sau cùng theo.*” [6, tr.43-45]

Chương 40, ông nói: “Phản giả Đạo chi động; Nhược giả Đạo chi dụng. Thiên hạ vạn vật sanh ư Hữu; Hữu sanh ư vô. *Nghĩa là, trở lại là cái động của Đạo; yếu, mềm là cái dụng của Đạo. Vạn vật dưới trời sanh nơi “Có”; “Có” sanh nơi “Không”*”. [6, tr.201]

Theo ông “Yếu mềm là cái dụng của Đạo”. Yếu mềm, không

phải là nhu nhược như người đời thường hiểu. Nhược ở đây là biết thuận theo, biết chiều theo mà đừng cố cưỡng, không chống lại với những luật bất di bất dịch của tạo hóa, của tự nhiên, không dùng ý chí mà cưỡng lại với Đạo. Tất cả đều được sinh ra từ một nguồn gốc, vạn vật do Trời Đất mà ra, Trời Đất lại do Đạo mà ra, mà Đạo là cái lẽ nhiệm mầu không sao hình dung được, nên gọi là “Vô”, đồng nghĩa với chữ Không của nhà Phật.

Với lối biện chứng suy luận phủ định ấy mà Lão Tử dùng để gán cho Thực Tại tất cả những thuộc tính không có trong thế giới đa nguyên biến dịch của hiện tượng. Tuy nhiên Lão Tử không đặt Thực Tại ấy ở ngoài, phân biệt hẳn một cách tuyệt đối với thế giới hiện tượng. Trái lại cái Thực Tại Tuyệt Đối tối cao ấy gọi là Đạo, Lão Tử quan niệm nó tiềm tại trong vũ trụ hiện hữu ví như bể hay sông đối với ngòi lạch. Chương 32, ông viết: “Thí Đạo chi tại thiên hạ. Du xuyên cốc chi ư giang hải. *Nghĩa là, Đạo trong thiên hạ. Chẳng khác sông với suối nguồn*”. [37, tr117-118]

Lão Tử nói về sự sinh thành của vạn vật hiện tượng một cách khó hiểu. Chương 42, ông viết: “Đạo sinh nhất. Nhất sinh nhị. Nhị sinh tam. Tam sinh vạn vật. Vạn vật phụ âm nhi bảo dương. Xung khí dĩ vi hòa. *Nghĩa là, Đạo sinh ra một, một sinh ra hai, hai sinh ra ba, ba sinh ra vạn vật, vạn vật công âm bảo dương, điều hòa bằng xung khí*”. [37, tr.151]

Đạo là một thực thể nhiệm mầu, cho nên cái gì giữ được Đạo thì phát huy được trọn vẹn khả năng tốt đẹp và được trường tồn.

Ở chương 39, Lão Tử nói: “Tích chi đắc Nhất giả. Thiên đắc Nhất dĩ thanh, Địa đắc Nhất dĩ minh, Thần đắc Nhất dĩ linh, Cốc đắc Nhất dĩ doanh, Vạn vật đắc Nhất dĩ sinh, Hậu vương đắc Nhất dĩ vi thiên hạ trinh. Kỳ trí chi Nhất dã. *Nghĩa là, Những điều xưa đã đạt*

được Nhất, Trời được Nhất mà trong, Đất được Nhất mà an, Thần được Nhất mà linh, Khe được Nhất mà đầy, vạn vật được Nhất mà sinh, vương hầu được Nhất đứng đầu thiên hạ, đều là được Nhất mà thành”. [37, tr.140-141]

Người ta thường hiểu Một (nhất) ở đây là Đạo. Nhưng căn cứ theo chữ nghĩa trong văn bản, Một cũng có thể được hiểu là một đại năng lực siêu nhiên thoát thai từ Đạo. Theo Lão Tử thì Một do Đạo mà có. Nhờ tiếp thu được năng lực Một từ Đạo cho nên bầu trời mới có thể trong xanh, trái đất mới có thể yên ổn, năng lực trong thiên nhiên mới có sức mạnh phi thường, hang sâu mới có sức chứa trữ, vạn vật mới có sự sống. Cũng vậy, bậc vua chúa nhờ duy trì được Một ở trong tâm tư mà có khả năng khiến cho thiên hạ trở nên chính đáng, bởi vì đã biết cai trị theo qui luật của Đạo. Nếu chẳng giữ được Một, tức là không có Đạo thì mọi cái đổ vỡ, mọi sự rối bời. Như vậy, Đạo sáng tạo ra vũ trụ vạn vật cho có trật tự ổn định.

Thế lực tiềm tại của Đạo ở thế giới, Lão Tử gọi là Đức, nghĩa đen cổ xưa là gieo hạt xuống đất, do đây mà có ý nghĩa siêu hình của chữ Virtus ở La Tinh, chứ không phải nghĩa luân lý. Nghĩa ấy tỏ ra ở chương 51: “Đạo sinh chi, Đức súc chi, Vật hình chi, Thế thành chi. Thị dĩ vạn vật mạc bất tôn đạo Nhi quý đức. Đạo chi tôn, Đức chi quý, Phù mạc chi mệnh nhi thường tự nhiên. *Nghĩa là, đạo sinh ra, đức nuôi nấng, vạn vật hình thành, hoàn cảnh tạo nên hình. Vậy nên vạn vật không gì không tôn đạo và quý đức. Sở dĩ đạo được tôn, đức được quý, vì điều hợp tự nhiên*”. [37, tr. 179-180]

Để làm sáng tỏ công năng huyền diệu của Đức, Lão Tử nói tiếp: “Cổ Đạo sinh chi, Đức súc chi. Trường chi dục chi, Đình chi độc chi, Dưỡng chi phúc chi. Sinh nhi bất hữu, Vi nhi bất thị, Trường nhi bất tử, Thị vị huyền đức. *Nghĩa là, Nên Đạo sinh ra, Đức nuôi*

nấng. Trưởng thành dưỡng dục, nuôi lớn thành thực, chở che vạn vật, tuy nuôi mà không chiếm hữu, tuy làm mà không cậy công, cứ để tự nhiên không chủ động, đó chính là huyền đức.” [37, tr.180-181]

Trong đoạn văn này, công năng của Đức đối với vạn vật được Lão Tử miêu tả không khác gì các chức năng của một người mẹ nhân từ, yêu thương chăm sóc một đứa con thơ bé.

Đức của Lão Tử trong ý nghĩa đặc biệt không phải là những đức hạnh thông thường như: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín; hay như: khoan dung, tha thứ, độ lượng, quảng đại, tiết kiệm,...Đức đi kèm theo Đạo phải được hiểu là đại năng lực hay hoạt lực phát sinh từ Đạo, là động năng của Đạo trong việc hình thành vạn vật, nâng đỡ cho vạn vật được tồn tại và phát triển. Đức thể hiện tiềm năng vô biên, tuyệt đối, thường tồn của Đạo trong cuộc đại hóa của vũ trụ vạn vật.

2.2. VỀ THUYẾT VÔ VI

“Vô vi” là một khái niệm tối quan trọng trong học thuyết của Lão Tử, trong sách “Lão Tử” sử dụng từ này nhiều lần. Lão Tử nói: “Đạo thường không làm, nhưng không gì không làm” (Chương 37). Không ai thấy Đạo làm cái gì cả, nhưng mọi biến dịch của vạn vật đều do Đạo. Như thế là Đạo có làm, mà làm không ngừng nghỉ, không biết “mệt”. Tuy nhiên, cách làm của Đạo kín đáo, tinh tế, nhiệm màu, tự nhiên... không khoe khoang, không cậy công... Lão Tử đã gọi cách làm của Đạo là “Vô vi” và lấy “Vô vi” làm mẫu mực cho cách làm của con người. Ngài nói: “Vi vô vi, sự vô sự, vị vô vị: Làm mà không làm, lo mà không lo, nếm mà không mùi” (Chương 63).

Con đường đi đến cảnh giới của vô vi là: “Cầu học vấn, trí thức càng ngày càng tăng; tu đạo, ham muốn ngày càng bớt, bớt rồi lại bớt, cuối cùng đạt đến cảnh giới vô vi” (Chương 48). Sự học được nói ở đây là sự học trực vật. Nếu người ta càng tìm hiểu sự vật, càng chế tác ra

nhiều sự vật mới, thì người ta càng thêm nhiều dục vọng, nhiều phiền muộn và trở thành kẻ nô lệ cho vật chất. Trái lại, người ta trở về với Đạo, thì mỗi ngày mỗi giảm bớt được dục vọng. Giảm bớt dục vọng tức là giảm bớt được đau khổ, phiền muộn và đồng thời không gây nên đau khổ cho người khác. Đã giảm bớt rồi lại giảm bớt thêm nữa, con người sẽ đạt đến mức huyền đồng với Đạo và cũng trở nên “vô vi” như Đạo.

Vô vi là thuận theo quy luật tự nhiên. Mọi người thuận theo quy luật, xã hội sẽ yên trị. Thuận theo quy luật mà trị vì quốc gia, có thể thực hiện vô vi; đi trái quy luật mà trị vì quốc gia, không thể thực hiện vô vi. Chương 47, Lão Tử cũng viết: “Chẳng ra khỏi cửa mà biết thiên hạ. Chẳng dòm qua cửa sổ, mà biết đạo Trời. Càng đi càng xa, càng biết ít. Cho nên thánh nhân chẳng đi mà biết, chẳng nhìn mà thấy, chẳng làm mà nên”.

2.3. LÝ THUYẾT QUÂN BÌNH VÀ PHẢN PHỤC

2.3.1. Luật Quân bình

Đạo đặt luật quân bình nội tại trong từng cá nhân, cá vật và trong vũ trụ thiên nhiên. Nếu thể quân bình bị mất hẳn, thì sự vật sẽ không còn tồn tại.

Trong Chương 22 Lão Tử nói rõ về sự tái lập luật quân bình của Đạo như sau: “Khuyết thì toàn vẹn. Cong thì thẳng. Trũng thì đầy. Cũ lại mới. Ít thì thêm. Nhiều mê muội” [37, tr.81]. Xã hội cùng như thiên nhiên thỉnh thoảng lại có những cơn biến động làm cho thể quân bình nhất thời bị lệch lạc. Quy luật của Đạo luôn luôn tiềm tàng trong vạn vật để lấy lại thể quân bình đã mất. Tuy nhiên sự biến động dù có khắc nghiệt tới mức nào cũng không thể diễn ra lâu dài được, càng khắc nghiệt lại càng chóng vánh, bởi vì quy luật của Đạo luôn luôn tiềm tàng trong vạn vật để lấy lại thể quân bình đã mất. Lão Tử nói: “Nói ít hợp tự nhiên. Vì vậy, gió lốc chẳng suốt sang. Mưa lớn

không cả ngày. Ai làm ra thế? Trời đất. Trời đất còn không vĩnh viễn. Huống hồ là người” [37, tr.85-86].

2.3.2. Luật Phản phục

Lão Tử cho rằng *Phản phục* cũng là quy luật của Đạo. Ông đã nói về Đạo và hành động trở về của Đạo cụ thể ở chương 25:

“Ngô bất tri kỳ danh. Tự chi viết Đạo. Cường vi chi danh viết Đại. Đại viết Thệ. Thệ viết Viễn. Viễn viết Phản. *Nghĩa là, ta không biết tên, gọi đó là Đạo, gọi cho là Lớn, Lớn là tràn khắp, tràn khắp là đi xa, đi xa là trở về*”. [6, tr.137-139]

Trong chương 40, Lão Tử cũng nói:

“Phản giả Đạo chi động.

Nghĩa là, Trở lại là cái động của Đạo”. [6, tr.201]

Theo Lão Tử, quy luật Phản Phục cốt yếu là đem vạn vật trở về với gốc rễ. Thế mà gốc rễ sinh ra vạn vật là Đạo. Vậy Phản Phục là quy luật đem vạn vật về với Đạo. Đạo vốn yên tĩnh, cho nên trở về với Đạo là trở về sự thanh lặng nội tâm (Qui căn viết tịnh). Trở lại cái Đạo nơi mình là đạt tới vĩnh hằng (Thường). Biết có thực tại vĩnh hằng và trở lại thực tại vĩnh hằng gọi là sáng suốt (Minh).

Đạo là khởi đầu tức là mẹ của thiên hạ. Ai đã giữ được Đạo tức là giữ được sự thanh lặng nội tâm ắt sẽ biết được con tức là biết rõ về vạn vật. Đã biết rõ về vạn vật thì phải giữ lấy Đạo. Được như vậy thì suốt đời không nguy hiểm. Nếu chạy theo vạn vật (con) mà bỏ quên Đạo (mẹ) thì vạn vật tạp sẽ đẩy lên vô số dục vọng, khiến cho người ta khủng hoảng bất an vì khát vọng khôn nguôi và hành động điên cuồng, càn bậy.

2.4. VỀ ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ

Việc chính trị, Lão Tử cũng lấy Đạo làm nền tảng, làm khuôn mẫu. Ở chương 32 của tác phẩm, ông nói:

“Đạo thường vô danh, Phác tuy tiêu, Thiên hạ mạc năng thần dã. Hậu vương nhược năng thủ chi. Vạn vật tương tự tân. Thiên địa tương hợp dĩ giáng cam lộ. Dân mạc chi linh nhi tự quân.

Nghĩa là, Đạo thường không tên. Tuy nhỏ, mộc mạc, Mà không gì thuần phục được. Bậc Vương hầu giữ lấy nó. Vạn vật sẽ xưng thần. Trời đất hòa hợp, sương ngọt rơi xuống chan hòa. Không cần sai khiến mà dân sẽ tự điều hòa”. [37, tr. 117]. Lão Tử cho rằng bậc lãnh đạo chính trị chỉ cần giữ được Đạo, sống theo Đạo thôi thì mọi sự sẽ tự ổn định, mọi vật sẽ hướng về, dân chúng không cần có lệnh truyền cũng bắt chước mà cư xử phải chăng với nhau, không có bóc lột, tranh giành.

Bậc Vương hầu giữ được Đạo thì cai trị dân theo đường lối Vô vi như Đạo, cư xử mộc mạc vô danh. Vương hầu mà sống mộc mạc vô danh thì sẽ không ham muốn quá phận mình, không đụng chạm tới quyền lợi của ai. Do đó, dân chúng cũng bắt chước theo và xã hội được yên tĩnh, ổn định, không cần dùng tới những pháp lệnh khắc nghiệt, khắt khe. Lão Tử đã suy từ quy luật tâm lý để rồi viết nên đường lối chính trị, ông nêu rõ ở chương 45 như sau:

“Tĩnh thắng nhiệt

Thanh tĩnh vi thiên hạ chính.”

Nghĩa là, tĩnh thắng động, chỉ có thanh tĩnh mới là chuẩn tắc của thiên hạ”. [37, tr. 162].

Với chính sách rộng rãi khoan dung, không quá can thiệp vào đời sống riêng tư của dân, thì dân sẽ thuần hậu tốt lành. Nếu chính lệnh soi mói, khắt khe quá đáng, thì dân sẽ trở nên đối trá, gian xảo. Cần thiết là người trên phải ngay thẳng, nếu không ngay thẳng, thì dân sẽ trở thành gian tà, nguy nghịch.

Nếu không bắt chước Đạo theo đường lối Vô vi, mà cứ theo

đường lối “hữu vi”, đặt ra nhiều cấm đoán phức tạp thì có hậu quả nghiêm trọng như Lão Tử đã nêu ra ở chương 57:

“Dĩ thử thiên hạ đa kị hựu, Nhi dân di bản. Dân đa lợi khí, Quốc gia tư hôn. Nhân đa kỹ xảo, Kỳ vật tư khởi. Pháp lệnh tư chương, Đạo tặc đa hữu.

Nghĩa là, Vì thiên hạ nhiều kiêng kỵ, thì dân càng nghèo, dân nhiều quyền mưu, nước càng tối ám, người nhiều kỹ xảo, việc bậy sinh nhiều, pháp lệnh càng hà khắc, trộm cướp càng thêm.” [37, tr. 201-202]

Chương 65, Lão Tử đã nêu ra cách cai trị của cổ nhân như sau:

“Cổ chi thiện vi đạo giả

Phi dĩ minh dân

Tương dĩ ngu chi

Dân chi nan trị.

Nghĩa là, người xưa giỏi thì hành Đạo, không để dân quá khôn ranh, mà dạy dân chân thật, dân mà khó trị, bởi vì nhiều trí mưu.”[37, tr. 229]

Muốn cho dân thuần phác thì không nên trị dân bằng đường lối “hữu vi”, nghĩa là không nên đem ý riêng của mình mà vẽ việc ra rồi bắt dân phải theo trái với nếp sống tự nhiên. Bất cứ thể chế nào nếu không theo quy luật tự nhiên của Đạo cũng sẽ đổ vỡ, không tồn tại lâu được.

Trước sau, Lão Tử vẫn nhấn mạnh rằng trị được dân phải bắt chước Đạo, hết sức khiêm hạ trong phục vụ, chương 66, Lão Tử nói:

“Giang hải sở dĩ năng vi . Bách cốc vương giả. Dĩ kỳ thiên hạ chi. Cổ năng vi bách cốc vương. Thị dĩ dục thượng dân tất dĩ ngôn hạ chi. Dục tiên dân tất dĩ thân hậu chi. Thị dĩ thánh nhân xử thượng nhi dân bất trọng. Xử tiền nhi dân bất hại. Thị dĩ thiên hạ lạc thời nhi bất

yếm. Dĩ kỳ bất tranh. Cố, thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.

Nghĩa là, sở dĩ sông biển làm vua trăm khe lạch hang suối, vì giỏi ở dưới thấp, nên được làm vua trăm suối hang. Vì vậy muốn ở trên dân thì hãy tự nhiên nhường. Muốn ở trước dân hãy lùi về sau. Vì vậy Thánh nhân ở trên mà không nặng. Ở trước mà dân không thấy hại. Cho nên thiên hạ mừng vui đẩy tới không chán, không tranh với người, nên thiên hạ chẳng ai tranh với mình.”[37, tr.232]

2.5. QUAN ĐIỂM VỀ ĐẠO ĐỨC, NHÂN SINH

Vũ trụ quan của Lão Tử nói về Đạo, về Đức, về hành động và quy luật của Đạo thì nhân sinh quan của ông nói về hành động của con người bắt chước Đạo và tuân theo triết để quy luật của Đạo. Như sự tìm kiếm hạnh phúc trần tục xô đẩy con người ta vào lòng tham vô đáy của cải, danh vọng và bạo động, kiêu sa và ích kỷ, mà lãng quên định luật phản phục đanh thép của Trời Đất, hễ lớn mạnh thì đến già yếu, đẩy gọi là không phải Đạo, không phải Đạo thì sớm hết, như ở chương 55, Lão Tử đã nói:

“Vật tráng tác lão,
Vị chi bất Đạo,
Bất Đạo tảo dĩ.

Nghĩa là, Vật lớn thì già, Té ra nghịch Đạo, Không Đạo sớm qua”.[37, tr. 194-195]

Ở đầu chương 70, Lão Tử đã than rằng:

“Ngô ngôn thậm dị tri thậm dị hành.
Thiên hạ mạc năng tri, mạc năng hành.

Tức là, Lời nói ta rất dễ hiểu dễ làm. Mà thiên hạ không ai hiểu ai làm.”[37, tr. 243]

Con người lý tưởng mà Lão Tử gọi là thánh nhân trong quan niệm của ông là người huyền đồng với Đạo, như ở chương 29, Lão Tử nói:

“Thị dĩ thánh nhân

Khử thậm, khứ xa, khứ thái.

Tức là, Vì vậy thánh nhân. Bỏ cái nhiều, bỏ xa xỉ, bỏ thái quá.”[37, tr. 106]

Một điều đáng nói nữa là đứng trước tình cảnh xã hội bấy giờ, Lão Tử muốn rửa sạch cái gì là nhân vi mà trở lại trạng thái giản dị, lành mạnh, bình đẳng tự do, tự nhiên như nhiên của xã hội nguyên thủy.

Luân lý của Lão Tử hoàn toàn đối lập với luân lý của Nho gia, nó vứt bỏ chữ “nhân”, chữ “nghĩa”, chữ “lễ”, chữ “trí” vì những cái đó đều làm hại cái bản tính thuần phác của con người tự nhiên. Lão Tử đứng trên đại đạo tự nhiên mà chủ trương tẩy rửa cho hết cái đạo đức nhân vi, cái lễ giáo của Nho gia.

Nhưng con người muốn trở lại với đại đạo tự nhiên thì phải làm thế nào?

Một là, theo Lão Tử thì nên bỏ lối sống ích kỷ, cá nhân

Hai là, Con người phải biết đâu là “đủ”, không tham lam, đây được coi như là liều thuốc lánh nguy cầu an bất cứ ở vào thời đại nào, nhất là ở thời loạn lúc bấy giờ

Ba là, không tham lam tranh giành, khoe khoang, phô trương hình thức, sống hòa hợp với tự nhiên, không cần giàu sang, vinh hoa phú quý.

Bốn là, dĩ đức báo oán. Từ những phương châm luân lý ứng dụng, Lão Tử đi đến cái giá trị tiêu chuẩn của nhân sinh lý tưởng là lấy Đức để báo oán.

CHƯƠNG 3

NHỮNG ĐÓNG GÓP VÀ HẠN CHẾ CỦA TRIẾT HỌC LÃO TỬ TRONG TÁC PHẨM “ĐẠO ĐỨC KINH”

3.1. CÁC ĐÁNH GIÁ VỀ TÁC PHẨM “ĐẠO ĐỨC KINH”

Tư tưởng triết học của Lão Tử được trình bày trong cuốn “Đạo đức kinh”, “Đạo” được coi là một phạm trù triết học quan trọng nhất trong hệ thống tư tưởng triết học của ông, mang ý nghĩa bản thể luận.

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, phạm trù Đạo trong triết học Lão Tử đã gây ra nhiều tranh luận và có nhiều cách đánh giá khác nhau.

Như Ngô Tất Tố trong cuốn *Lão Tử* đã bàn về phạm trù Đạo một cách lý thú. Ông khẳng định: “xưa nay người ta thường hiểu Đạo là “đường đi”, là “đường phải”, là “chủ nghĩa”, “đạo lý”, “đạo đức”. Muốn tỏ triết lý của mình là chân chính là hợp với lẽ phải, Lão Tử đã mượn Đạo để chỉ một vật khác hẳn. Đạo của Lão Tử là vật cụ tượng, nhưng vô hình, vô ảnh, nó là nguyên thủy của trời đất, muôn vật” [56, tr. 40].

Nguyễn Đăng Thục, nhà nghiên cứu chuyên sâu về triết học Trung Quốc, trong bộ sách *Lịch sử triết học phương Đông* đã nhận định: “Lão Tử quan niệm Đạo không phải là đường lối giềng mối luân thường đạo lý do tục lệ nhân quần xã hội tạo ra...Đạo bắt đầu là một thực thể đứng ở ngoài thời gian và không gian siêu lên trên hiện tượng tuyệt đối và biệt lập với hiện tượng...Đạo không phải là một khái niệm trừu tượng duy lý mà là một thực thể tâm linh, nguồn gốc sinh thành vạn vật, ví như Mẹ của vạn vật...Đạo bản thể là đầu mối của tất cả vũ trụ” [51, tr. 152-153].

Trong *Tinh hoa đạo học phương Đông*, và lời nói đầu của cuốn *Đạo đức kinh*, Nguyễn Duy Cần đã nhìn nhận Đạo như một nguyên

lý huyền diệu quy định sự vận hành của vũ trụ: “Đối với Lão Tử, Đạo có một ý nghĩa mới mẻ mà từ trước chưa hề có, có lẽ Lão Tử là người đầu tiên trong những triết gia Trung Quốc đã dùng chữ Đạo để chỉ cái nguyên lý tuyệt đối đã có từ trước khi khai thiên lập địa, không sinh, không diệt, không tăng, không giảm. Đạo có thể quan niệm dưới hai phương diện: “Vô” và “Hữu”. “Vô” thì đạo là nguyên lý của trời đất, nguyên lý vô hình. “Hữu” thì đạo là nguyên lý hữu hình, tức là mẹ sinh ra vạn vật. Như thế, Đạo không còn là một phương diện, một lẽ lối, một con đường mà là một nguyên lý hoàn toàn huyền diệu” [11, tr. 12].

Các học giả Trung Quốc trong bộ sách chuyên bàn về phạm trù Đạo cho rằng: “Đạo là một bản thể vô hình, vô danh, là căn cứ tồn tại của muôn loài. Nó vận động không ngừng, biến hóa thành vạn vật và tồn tại bên trong vạn vật. Là quy luật và căn cứ biến đổi vận động của vạn vật. Cái đức để thể hiện và biến đạo thành hiện thực, dùng tự nhiên vô vi, thực sự quay lại với mức độ chân thật nhất. Đạo là nguyên tắc trị vì quốc gia. Cần phải trị vì một nước bằng đạo, vô vi nhi trị, mới có thể đạt được bền vững an dân. Đó chính là đạo luận của Lão Tử. Từ thiên đạo, Lão Tử lần hồi nghiên cứu rồi quy định đạo. Tư duy lý luận của ông đã vượt ra khỏi giới hạn của xã hội loài người, đi sâu vào nghiên cứu bản thể của vũ trụ. Chính điểm này đã làm cho ông có thể luận Đạo từ mức độ cao của bản thể luận. Đạo luận của Lão Tử không những mở ra học phái của Đạo gia, mà còn ảnh hưởng sâu xa đến sự phát triển đạo luận của Nho và cả nền triết học Trung Quốc” [59, tr. 93-94].

Lý Chấn Anh – học giả nổi tiếng Trung Quốc hiện đại – viết rằng: “Đạo tức là con đường. Vạn vật không cái nào không từ con đường đó mà thành, sự tồn tại và hình thành của một vật, tất phải có

con đường đưa đến, đồng thời con đường cũng là chỉ phương hướng, có được phương hướng thì mới có thể hướng dẫn vạn vật đến mục đích” [3, tr. 124].

Triết lý nhân sinh của Lão Tử mà cốt lõi là quan niệm về Đạo đã ảnh hưởng khá đậm nét trong tư tưởng và lối sống của người Việt, góp phần tạo nên những nhân cách lớn như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Hải Thượng Lãn Ông – Lê Hữu Trác, Nguyễn Du, La Sơn phu tử - Nguyễn Thiếp, Ôn Như Hầu – Nguyễn Gia Thiều và đặc biệt là Nguyễn Công Trứ.

Đạo trong triết học Lão Tử đã góp phần to lớn vào trong việc tạo dựng cốt cách con người Việt Nam, một cốt cách được tôi luyện, trầm tích qua mấy nghìn năm lịch sử dựng nước và giữa nước đầy gian khổ.

3.2. NHỮNG ĐÓNG GÓP

Theo Lão Tử, Đạo là nguyên thủy của trời đất, của vạn vật: “Hữu vật hỗn thành, Tiên thiên địa sanh...Ngô bất tri kỳ danh, Tự viết chi Đạo.

Nghĩa là, Có vật hỗn độn mà nên, sanh trước Trời Đất,...Ta không biết tên, Gọi đó là Đạo”.[6, tr. 137, 139]. Đạo được hiểu là cái hết sức trừu tượng, sâu rộng, bao chứa tất cả.

Như vậy, ông đã thể hiện được quan điểm chủ đạo trong vấn đề nhận thức thế giới vạn vật thông qua sự nhìn nhận về khái niệm Đạo. Điều này có một giá trị rất lớn trong việc đánh giá sự vật.

Từ quan niệm về Đạo, Lão Tử - đại diện của Đạo gia đã phủ nhận quan điểm: Trời sinh ra mọi vật. Tuy mơ hồ nhưng ông cũng đã đưa ra được luận điểm về nguồn gốc của mọi vật đều phải xuất phát từ một bản căn nào đó, ngay cả trời đất cũng không phải là sự xuất hiện đầu tiên.

Từ việc quan sát các hiện tượng muôn hình muôn vẻ của thế giới Lão Tử đã rút ra cái nhìn rất tinh tế về phép biện chứng giữa cái mềm thắng cái cứng. Liên hệ gần gũi đến hình ảnh của nước là khái niệm “mềm mại” và tất cả những hàm ý của nó:

Lão Tử đã hơn một lần ví cái Đạo của Thánh nhân với nước, nước tuy yếu mềm nhưng có khả năng thắng tất cả mọi vật cứng hơn nó.

Cũng lại xuất phát từ bản căn của sự vật, Lão Tử cho rằng vạn vật trong vũ trụ đều tác động lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau mà nguyên nhân chính là cái bản căn của mọi vật (Đạo). Tức là nhìn nhận sự tác động lẫn nhau của vạn vật dựa trên quan điểm bản thể luận mà không phải xuất phát từ quan niệm duy tâm.

Cốt lõi to lớn của Lão Tử là “Phép biện chứng chất phác”. Theo ông thì do sự chi phối của Đạo cho nên vũ trụ luôn luôn và không ngừng, luôn luôn biến hóa – vận động: có cái tiến lên, có cái lùi lại, có cái lớn lên, có cái bé đi, có vật đang hình thành, có vật đang mất đi.

Lão Tử đi đến cái giá trị tiêu chuẩn của nhân sinh lý tưởng là lấy Đức để báo oán.

Lão Tử khuyên người ta không nên đua tranh, không nên bạo động, vì cạnh tranh gây thù oán, bạo động sẽ chết bất đắc kỳ tử.

Lão Tử đã phản đối lối sống bạo lực và đấu tranh.

Trong cuộc sống không thể chỉ có một chiều ca ngợi đức vị tha, lòng yêu thương mà thiếu đi tiếng nói đấu tranh, phê phán thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người. Nên Lão Tử đã phản đối lối sống cá nhân, ích kỷ. Lão Tử còn khuyên con người không nên phô trương, khoe khoang. Biết sống một cách giản dị, không ăn chơi xa hoa, lãng phí.

3.3. NHỮNG HẠN CHẾ

Lão Tử cho rằng mâu thuẫn đấu tranh chỉ là thứ yếu, sự thống nhất mới là chủ yếu. Ở chương 11 ông nói:

“Tam thập phúc,
 cộng nhưt cốc,
 Đương kỳ vô,
 hữu xa chi dụng.
 Duyên thực dĩ vi khí,
 Đương kỳ vô, hữu khí chi dụng.
 Tạc hộ dĩ dĩ vi thất,
 Đương kỳ vô, hữu thất chi dụng.
 Cố,
 Hữu chi dĩ vi lợi,
 Vô chi dĩ vi dụng.”

Nghĩa là, Ba chục phẩm, cộng lại một bầu, nhưng nhờ chỗ “không”, mới có cái “dụng” của xe. Nhồi đất để làm chén bát, nhờ chỗ “không” mới có cái “dụng” của chén bát. Khoét cửa nẻo, làm buồng the, nhờ chỗ “không” mới có cái “dụng” của buồng the. Bởi vậy, lấy cái “có” đó để làm cái lợi, lấy cái “không” đó để làm cái dụng.” [6, tr. 80-81]

Về chính trị, sai lầm của Lão Tử là ở chỗ muốn căn cứ vào trật tự tự nhiên, quy luật vận động tự nhiên để tìm ra cái quy luật xã hội tuyệt đối.

Khi Lão Tử nói đến có – không, khó – dễ, dài – ngắn, cao – thấp, thanh – âm, trước – sau, họa – phúc, sang trọng – bần tiện, cao lớn – thấp bé cùng tồn tại, tương tác, liên hệ với nhau, là ông đã nói đến quy luật về sự thống nhất của các mặt đối lập trong tự nhiên và trong các xã hội nhân sinh, đây là nguyên nhân tạo ra sự vận động,

biến đổi không ngừng của vũ trụ mà lại theo quy luật tất yếu, đó là Đạo. Nhưng Lão Tử không thể đưa ra bản chất bên trong của sự biến đổi không ngừng hoàn toàn có thật ấy.

Trong giai đoạn đất nước hiện nay nguồn nhân lực cho sự phát triển đất nước rất quan trọng. Vậy mà Lão Tử lại đi ngược lại với chính sách “thượng hiền” của Nho gia, Mặc gia.

Sự hiểu biết của một cá nhân, phải đạo với trời đất, hợp đạo với đời, người không trí, không hiểu biết thì quả là một thiệt thòi lớn, có thể nói người không trí không làm được gì cả. Vậy mà Lão Tử lại phản đối việc giáo dục nhân, nghĩa, lễ, trí của Nho gia

Về triết lý vô vi của ông nhằm gạt bỏ luân lý, pháp luật, tri thức ra khỏi xã hội cũng khó mà đứng vững. Chủ nghĩa vô vi là một chủ nghĩa có hại cho xã hội và chính bản thân con người. Đặt biệt trong xã hội hiện nay.

Lão Tử xem trọng thống nhất hơn đấu tranh là vì vậy mà Lão Tử muốn giải quyết chúng bằng cách thủ tiêu toàn bộ mâu thuẫn.

KẾT LUẬN

Đạo đức kinh là một tác phẩm viết từ thời cổ đại cách đây gần 2.500 năm nhưng cho đến nay vẫn được nhiều người lưu tâm, điều đó đã tự bộc lộ giá trị vĩnh hằng của nó. Có thể, trong đó có những luận điểm không hẳn được nhiều người đồng tình. Song những vấn đề do Lão Tử đặt ra đó lại được người đời sau suy ngẫm, đặc biệt là những quan niệm về phép biện chứng đã được ông nêu ra từ rất sớm với lối tư duy hết sức khác thường. Tư tưởng của ông trong triết lý nhân sinh, triết lý hạnh phúc, tri túc, tri chí, về luật quân bình phản phục... vẫn để lại cho người đọc về sự thú vị, độc đáo lóe ra từ sự liên tưởng với thực tiễn.